

Bản án số: **171/2026/HNGĐ-ST**
Ngày: 31/7/2026
V/v TC Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hoàng Dẫn.

2. Bà Phạm Thị Cẩm An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 31/7/2026, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 319/2026/TLST–HNGĐ ngày 29/6/2026 về việc “Tranh chấp Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 482/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lý Hỷ Thiên L**, sinh ngày 20/11/2000 (vắng mặt)

CCCD số: 07020000XXXX

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thành phố Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Phan Anh T**, sinh ngày 15/08/2007 (vắng mặt)

CCCD số: 09430701XXXX

Địa chỉ: ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lý Hỷ Thiên L trình bày: Ông và bà Phan Anh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống từ đầu năm 2026 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đồng Nai, số đăng ký 21, ngày 2/2/2026. Quá trình chung sống, ông và bà Phan Anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là mỗi người một tính cách, mâu thuẫn đến

nay lâm vào tình trạng trầm trọng không thể tiếp tục sống chung. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà Phan Anh T.
- Về con chung: Ông và bà Phan Anh T không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Phan Anh T: Bà T không trình bày ý kiến nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lý Hỷ Thiên L và bị đơn bà Phan Anh T đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông L và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Nay các bên không có thiện chí hàn gắn, ông L đã kiên quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[2.2] Về con chung: Ông L và bà T không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Hỷ Thiên L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Hỷ Thiên L được ly hôn với bà Phan Anh T.

1.2. Về con chung: Ông L và bà T không có con chung.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, ông Lý Hỷ Thiên L phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012929 ngày 25/6/2026 do Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ đã thu. Sau khấu trừ, ông L không phải nộp thêm án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36, và 72 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 10 - Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ (Phòng THADS khu vực 10 - Cần Thơ);
- UBND xã N, TP. Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa